

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Tầng 1, Khu 2, phường Hồng Hải, thành phố Hà Đông, tỉnh Quảng Ninh

KIỂM LỊCH

NỘI DUNG

TRANG

BÁO CÁO HẠ BÀN CHẤM ĐÓNG

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐÓNG

BẢNG CHỈ SỐ KẾ TOÁN TỔNG HỢP

BÁO CÁO CHUYỂN TIẾN TẾ TỔNG HỢP

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIẾN TẾ TỔNG HỢP

HÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

Địa chỉ: Tổ 1, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư - TKV (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**MỤC LỤC**

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	09 - 10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	11 - 41

Ông Nguyễn Thế Hùng Phó Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu có các nguyên nhân kế toán thích hợp sẽ được diễn tả hay không, có những áp dụng sai lệch trong yêu cầu được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp theo cơ sở loại đồng liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư - TKV (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

#### Hội đồng quản trị

Ông Phạm Hồng Tài	Chủ tịch
Ông Trần Minh Nghĩa	Ủy viên
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên
Ông Trần Quốc Thành	Ủy viên
Ông Tạ Quang Tuấn	Ủy viên

#### Ban Giám đốc

Ông Trần Minh Nghĩa	Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Phó Giám đốc
Ông Trương Quang Vệ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Hùng	Phó Giám đốc

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

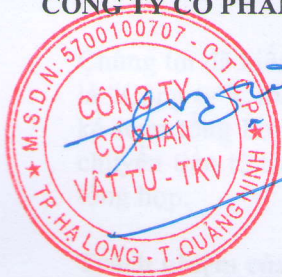
(tiếp theo)

tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**



**Trần Minh Nghĩa**  
Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2018

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định và đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước định kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá giá trị thuần túy hay tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi Ban Giám đốc tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển vốn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Số: 62 /BC-TC/II-VAE

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2018

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Quý Cổ đông  
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vật tư -TKV

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2018, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**  
(tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Trần Quốc Tuấn**  
Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0148-2018-034-1  
Thay mặt và đại diện cho

**Đặng Thị Thu Huyền**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1410-2018-034-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

A. Tài sản ngắn hạn	100		816.526.590.812	687.339.373.973
1. Tiền	110		22.894.980.469	18.114.290.191
2. Tài sản ngắn hạn khác	111	V.1	793.631.610.343	18.114.290.191
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		134.295.314.288	154.427.196.751
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		130.000.000	130.000.000
2. Tài sản dài hạn khác	216	V.4	130.000.000	130.000.000
C. TÀI SẢN TỔNG HỢP	300		950.821.905.100	841.806.570.724
1. Nguồn vốn chủ sở hữu	310		398.547.927.000	183.018.223.270
2. Nguồn vốn vay	320		552.273.978.100	658.788.347.454
D. TỔNG CỘNG TÀI SẢN (300 = 100 + 200)	370		950.821.905.100	841.806.570.724



Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>816.526.590.812</b>	<b>687.239.373.923</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>22.894.989.469</b>	<b>18.114.290.191</b>
1. Tiền	111	V.1	22.894.989.469	18.114.290.191
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>646.448.582.003</b>	<b>531.611.488.011</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	644.086.198.532	531.333.817.515
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.660.099.704	93.120.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	190.195.076	86.861.580
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(777.495.440)	-
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.5	289.584.131	97.688.916
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>134.395.256.240</b>	<b>132.938.910.085</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	134.395.256.240	132.938.910.085
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.787.763.100</b>	<b>4.574.685.636</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	9.604.237.430	4.325.408.929
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.702.994.212	244.166.707
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.13	480.531.458	5.110.000
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>124.295.314.288</b>	<b>154.427.196.751</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>130.000.000</b>	<b>130.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	130.000.000	130.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>110.395.899.991</b>	<b>138.883.614.218</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	V.7	110.395.899.991	138.883.614.218
- Nguyên giá	222		509.237.826.991	521.941.837.989
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(398.841.927.000)	(383.058.223.771)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.8</b>	<b>111.604.545</b>	<b>115.090.909</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		111.604.545	115.090.909
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>13.657.809.752</b>	<b>15.298.491.624</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	13.657.809.752	15.298.491.624
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>940.821.905.100</b>	<b>841.666.570.674</b>

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)



Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ THUYẾT MINH	31/12/2017	01/01/2017
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>781.861.459.009</b>	<b>682.706.124.583</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>751.509.494.613</b>	<b>640.618.138.256</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 V.10	381.383.849.867	332.081.715.543
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312 V.12	2.988.018.173	936.353.624
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313 V.13	90.108.062	4.980.506.069
4. Phải trả người lao động	314	47.619.502.413	39.483.800.052
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 V.14	274.908.407	1.909.307.281
6. Phải trả ngắn hạn khác	319 V.15	10.625.972.896	11.584.913.335
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320 V.11	297.698.937.594	237.385.884.336
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	10.828.197.201	12.255.658.016
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>30.351.964.396</b>	<b>42.087.986.327</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 V.11	29.437.402.633	39.704.236.624
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	914.561.763	2.383.749.703
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>158.960.446.091</b>	<b>158.960.446.091</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410 V.16</b>	<b>158.960.446.091</b>	<b>158.960.446.091</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	150.000.000.000	150.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	8.960.446.091	8.960.446.091
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>940.821.905.100</b>	<b>841.666.570.674</b>

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Ngô Thị Hồng Thoan

Hoàng Xuân Tùng

Trần Minh Nghĩa

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)



Mẫu B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch	01	VI.1	3.340.888.613.469	3.207.971.828.020
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	980.057.005	27.114.439
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh (10 = 01 - 02)	10	VI.3	3.339.908.556.464	3.207.944.713.581
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	3.132.443.870.239	2.982.730.123.050
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		207.464.686.225	225.214.590.531
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	230.036.902	255.838.815
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	27.721.562.856	22.057.397.757
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		25.965.150.448	20.921.448.216
8. Chi phí bán hàng	25	VI.9	131.474.513.145	119.175.894.143
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.9	37.194.842.628	55.672.185.695
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		11.303.804.498	28.564.951.751
11. Thu nhập khác	31	VI.7	5.457.636.423	6.837.286.947
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.427.524.601	2.282.025.026
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		4.030.111.822	4.555.261.921
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		15.333.916.320	33.120.213.672
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	3.066.783.264	6.779.784.533
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		12.267.133.056	26.340.429.139
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	500	1.017

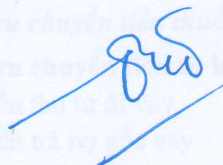
Quảng Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

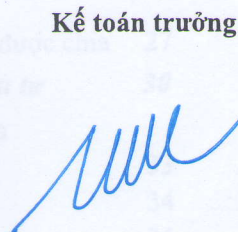
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Ngọc Bích



Hoàng Xuân Tùng



Trần Minh Nghĩa



Mẫu số B 03 - DN

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	01		15.333.916.320	33.120.213.672
2.	<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
-	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		38.169.088.824	42.583.546.440
-	Các khoản dự phòng	03		777.495.440	(1.520.145.645)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		5.611	(27.545)
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.737.565.094)	(1.588.170.929)
-	Chi phí lãi vay	06		25.965.150.448	20.921.448.216
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		(638.913.180)	(126.596.691)
3.	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		75.869.178.369	93.390.267.518
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(118.548.838.395)	(158.552.309.271)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.456.346.155)	33.606.317.898
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		59.686.043.475	(112.606.704.264)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.638.146.629)	5.496.882.075
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(25.965.150.448)	(20.895.237.949)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.958.989.333)	(4.838.568.644)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		314.300.000	182.800.000
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(7.952.774.991)	(7.000.256.223)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		(27.650.724.107)	(171.216.808.860)
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(10.748.355.365)	(47.035.919.175)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.639.895.557	2.215.527.558
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		97.669.537	89.870.523
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		(7.010.790.271)	(44.730.521.094)
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3.	Tiền thu từ đi vay	33		2.334.112.243.699	2.189.880.304.453
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.284.066.024.432)	(1.958.085.930.516)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.604.000.000)	(15.000.000.000)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		39.442.219.267	216.794.373.937
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	50		4.780.704.889	847.043.983

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)



BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (tiếp theo)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	18.114.290.191	17.267.218.663
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61	(5.611)	27.545
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70 V.1	22.894.989.469	18.114.290.191

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Ngô Thị Hồng Thoan

Hoàng Xuân Tùng

Trần Minh Nghĩa

